TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HSST

Ngày 28-06-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T1, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1981; nơi sinh: Xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn xx, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Trần Văn T2, họ tên mẹ: Vũ Thị I,; bị cáo chung sống nhưng không đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị H có 01 con sinh năm 2007; Nhân thân: Ngày 15/4/2009, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục chữa bệnh bắt buộc 12 tháng theo quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng; đến ngày 12/5/2010 chấp hành xong; tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 16/2015/HSST ngày 09/02/2015, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18/8/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; chưa thi hành xong bản án. Danh chỉ bản số 1272 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 30/03/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/03/2018; bị tạm giam từ ngày 01/4/2018; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-Người chứng kiến:

1). Anh Nguyễn Duy T3, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T4, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2). Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T4, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 29/03/2018, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn B, xã H; tổ công tác Công an huyện T4 đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực cầu Phao sông Hóa tiến hành kiểm tra đối với bị cáo Trần Văn T1. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của bị cáo 01 túi nilon không màu bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt- bị cáo khai nhận đó là ma túy đá bị cáo đem từ Hải Phòng sang Thái Bình với mục đích để bán nhưng chưa bán được. Các anh Nguyễn Duy T3, Nguyễn Duy Đ là những người đã trực tiếp chứng kiến công an thu giữ gói ma túy từ bị cáo. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu vật thu giữ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,9420gam.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Từ tháng 5/2017, bị cáo sử dụng ma túy đá nên thường mua ma túy đá về sử dụng. Ngày 27/3/2018, bị cáo đi xe khách đến khu vực chợ S, quận L, thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy đá nhỏ giá 150.000đồng và 01 gói ma túy đá to hơn giá 350.000đồng. Bị cáo đem số ma túy về nhà, đã sử dụng hết gói nhỏ. Hồi 16 giờ 00 phút ngày 29/3/2018, khi nhận được cuộc điện thoại của một người hỏi mua ma túy đá thì bị cáo đồng ý bán và hẹn 18 giờ 30 sẽ bán ma túy cho người này tại khu vực cầu phao sông Hóa. Đúng giờ hẹn, bị cáo thuê xe ôm đi đến khu vực cầu phao sông Hóa thuộc địa bàn xã H, huyện T4 thì bị Công an kiểm tra, thu giữ. Bị cáo xác định: Người gọi điện thoại hỏi mua ma túy của bị cáo là người bạn ở huyện T4 nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể. Chiều 29/3/2018, bị cáo đi từ Hải Phòng đến khu vực cầu phao sông Hóa thuộc địa phận xã H, huyện T4 với mục đích bán ma túy cho người bạn đó, ngoài ra không có mục đích gì khác. Khi đến nơi hẹn, bị cáo chưa gặp người bạn, chưa bán được ma túy thì đã bị bắt.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ từ bị cáo 0,9420 gam ma túy, loại Methaphetamine; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, đã cũ.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTT ngày 30/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, trả điện thoại cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Hồi 19 giờ ngày 29/3/2018, bị cáo đem số ma túy là Methaphetamine đã mua từ trước từ Hải Phòng sang Thái Bình để bán; khi đến khu vực cầu phao sông Hóa thuộc địa phận xã H thì bị bắt giữ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T4 lập hồi 19 giờ 15 ngày 29/03/2018; Kết luận giám định; lời khai của những người chứng kiến là anh Nguyễn Duy T3, anh Nguyễn Duy Đ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Trần Văn T1 là người đã thực hiện hành vi: Mua chất ma túy là Methaphetamine có khối lượng 0,9420 gam nhằm bán trái phép cho người khác. Bị cáo là trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; mặt khác Methaphetamine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 82/2013/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ngày 19/07/2013 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."….

Bị cáo là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc mua bán ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, cũng không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T4 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/05/2018 gồm:

-0,9420 gam ma túy, loại Methaphetamine, sau khi lấy mẫu giám định còn 0,8996gam. Đây là vật cấm lưu hành, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, đã cũ. Đây là vật dùng trong sinh hoạt của bị cáo, cần áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:

- Bị cáo trình bày: Bị cáo mua ma túy tại khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 27/03/2018, khi mua ma túy, bị cáo không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 29/03/2018, bị cáo hẹn bán ma túy tại khu vực cầu phao sông Hóa nhưng cũng không biết tên, địa chỉ người mua. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây, không có cơ sở xác định người bán ma túy cho bị cáo ngày 27/03/2018; cũng không có cơ sở xác định người mua ma túy của bị cáo ngày 29/03/2018.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/03/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T4 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/05/2018 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,8996gam ma túy là Methaphetamine;

-Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, đã cũ.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng